

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 402/2020/HC-PT

Ngày 18 tháng 8 năm 2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 356/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 5 năm 2019 “Khiếu kiện quyết định hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 366/2020/QĐPT-HC ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1938; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 8 năm 2018 và văn bản ủy quyền ngày 01/3/2019) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1. Ông Vũ Quang Đ, Luật sư của Văn phòng Luật sư Vũ Quang Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Cao Ngọc S, Luật sư của Văn phòng Luật sư Vũ Quang Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm

hành chính huyện D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D - Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện D; Địa chỉ: Đường 19/5, Khóm 1, Phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành Lập, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Hoàng Sự, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Ông Lê Hữu Nhân, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

3. Ông Lê Văn Long, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019) (có mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện – bà Bà Trần Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2018 của bà Trần Thị Đ và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ là ông Lê Văn M trình bày: Bà Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 và Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D. Với lý do: Theo hồ sơ 07.1-NL ngày 12/9/2017 kèm theo Quyết định số 44 áp giá đất ở nông thôn 173.000 đồng/m² là không đúng; từ ngày 23/8/2016 đến khi có Thông báo nhận tiền bồi thường gia đình bà Trần Thị Đ bị mất thu nhập do không sản xuất được nên yêu cầu hỗ trợ mất thu nhập thêm 24 tháng; bà Trần Thị Đ yêu cầu Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D xem xét áp giá bồi thường với giá 2,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại với đất bị thu hồi; bà Trần Thị Đ đề nghị Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D xem xét bố trí 01 suất tái định cư tại chỗ bằng đất nhưng không được chấp nhận là không phù hợp; đồng thời bà Trần Thị Đ có yêu cầu hỗ trợ vật kiến trúc, những trang thiết bị, dụng cụ nuôi tôm do không còn đất nuôi tôm.

Ngày 06/8/2018 bà Trần Thị Đ có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung Quyết định số 27/QĐ-HĐBTH&TĐC ngày 26/12/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D.

Ngày 06/12/2018 bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện D (UBND) về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh với lý do Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật, ban hành Quyết định vượt quá thẩm quyền.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D trình bày: Việc giải quyết bồi thường của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D đã thực hiện đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, Quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh. Khi giải quyết bồi thường, Hội đồng bồi thường đều công khai và niêm yết bảng giá công khai để các hộ dân có đất bị thu hồi biết, đồng thời có thông báo cho hộ bà Trần Thị Đ biết để nhận nhưng hộ bà Trần Thị Đ không nhận nên bà Trần Thị Đ yêu cầu hỗ trợ thêm 24 tháng mất thu nhập là không phù hợp; việc giải quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp thì căn cứ vào quy định cụ thể từng thời điểm có khác nhau, tại thời điểm giải quyết bồi thường đối với công trình này thì Hội đồng bồi thường đã thực hiện đúng quy định là 01 lần, đối với những hỗ trợ khác đã thực hiện cùng với việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, do đó bà Trần Thị Đ yêu cầu bồi thường giá 2,5 lần và yêu cầu hỗ trợ những trang thiết bị, dụng cụ nuôi tôm do không còn đất nuôi tôm thì Hội đồng bồi thường không có cơ sở xem xét; trường hợp của bà Trần Thị Đ không thuộc diện được hưởng suất tái định cư, nên không thể bố trí suất tái định cư bằng đất ở theo yêu cầu của bà Trần Thị Đ được, khi nào có quy hoạch khu tái định cư thì hộ của bà Trần Thị Đ sẽ được ưu tiên mua.

Người đại diện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày: Tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư. Đối với dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D và dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Trung tâm hành chính huyện D do UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 687/QĐ-UBND và số 688/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, UBND huyện D ban hành Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 trên cơ sở căn cứ vào điểm a, khoản 3 Điều 66 và Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013. Quyết định thu hồi đất của các hộ thuộc dự án Trung tâm hành chính huyện D thuộc thẩm quyền của UBND huyện và được UBND huyện thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định. Do đó UBND huyện ban hành Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư

xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh là đúng thẩm quyền, đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Long, ông Lê Hữu Nhân, bà Lê Thị Ánh N1 và ông Lê Hoàng S1 trình bày: Thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị Đ và không có yêu cầu gì.

Tại Bản án số 05/2019/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 66, 67, 68, 69, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 84, 85, 86, 88, 89, 90 và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 17/5/2019, người khởi kiện bà Trần Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của bà Đ, yêu cầu hủy Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh. Với các lý do: Việc sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Các Quyết định bị khởi kiện được ban hành không đúng thẩm quyền; Về hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp: Mọi

người bị thu hồi đất chấp nhận UBND tỉnh Trà Vinh đã không giải thích lý do vì sao điều chỉnh mức hỗ trợ từ 2,5 lần xuống còn 01 lần; Về hỗ trợ tái định cư: Không hỗ trợ tái định cư tại chỗ là không đúng; Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: Không hỗ trợ mất thu nhập không sản xuất từ ngày 23/8/2016 đến nay là không đúng; Công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D không có Dự án tái định cư, Tuy nhiên, tại phiên Tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử lại cho rằng Ủy ban nhân dân huyện D có xem xét giải quyết tại khu tái định cư thuộc ấp Đ1, xã L là khiên cưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Trần Thị Đ, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về đối tượng khởi kiện: Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của

UBND huyện D về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh, là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Sau khi nhận được Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 và Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D, không đồng ý với các quyết định này nên ngày 06/4/2018 bà Trần Thị Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình giải quyết vụ kiện bà Trần Thị Đ mới biết được các quyết định nêu trên được ban hành trên cơ sở của Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D nên ngày 06/12/2018 bà Trần Thị Đ có đơn khởi kiện bổ sung Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 16/5/2019, bà Trần Thị Đ kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Ngày 30/3/2016, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 687/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 688/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh. Ngày 20/9/2016, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1985/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Trung tâm hành chính huyện D.

Ngày 23/8/2016, UBND huyện D Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D xây dựng dự thảo phương án bồi thường, công khai lấy ý kiến của các hộ dân có đất bị thu hồi và ban hành Phương án số 02/PA-HĐBTHT&TĐC ngày 27/9/2016 về việc bồi

thường hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29/9/2016, UBND huyện D ban hành Quyết định số 2047/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh. Do có yêu cầu bổ sung về tài sản trên đất, khối lượng san lấp, xem xét tái định cư và hỗ trợ chỗ ở mới nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D xây dựng phương án bổ sung và UBND huyện D ban hành Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D.

Sau khi có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện D, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ có đất bị thu hồi biệt (trong đó có hộ của bà Trần Thị Đ). Sau đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D ban hành Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 về việc chi trả tiền bồi thường cho hộ bà Trần Thị Đ là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung của các quyết định và yêu cầu của người khởi kiện

- Yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp với mức hỗ trợ bằng 2,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất với đất bị thu hồi.

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định “...hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây: a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương ...; b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương”; căn cứ vào đó UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tại khoản 1 Điều 11 quy định “...Mức hỗ trợ bằng 2,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất với đất bị thu hồi”. Tuy nhiên, do tình hình thực tế của địa phương nên ngày 04/01/2016 UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 11 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND

ngày 15/4/2015 quy định: “...Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo từng công trình, dự án nhưng không vượt quá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”.

Đối với Công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D, UBND tỉnh Trà Vinh có Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 quy định: “Hỗ trợ bằng tiền bằng 01 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất quy định tại Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh...”. Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D áp mức hỗ trợ bằng tiền bằng 01 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đối với chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là phù hợp theo quy định.

- Xét khiếu nại về vị trí tái định cư, phương án tái định cư và yêu cầu về hỗ trợ tái định cư riêng cho bà Đ và ông Lê Hữu Nhân (con bà Đ).

Căn cứ Biên bản họp xét tái định cư ngày 11/12/2016 thì bà Trần Thị Đ không đủ điều kiện tái định cư riêng do bà Đ có chung hộ khẩu với ông Lê Văn Long và ông Long đã được xét hỗ trợ một suất tái định cư tối thiểu để lo chỗ ở mới. Ngoài ra, theo Hồ sơ kê biên khi Nhà nước thu hồi đất thì vật kiến trúc và hoa màu trên đất là của bà Đ và ông Long, ông Lê Hữu Nhân không có liên quan đến phần đất nêu trên nên không thuộc đối tượng xét tái định cư.

Việc lập và thực hiện dự án tái định cư: Do công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D thu hồi đất của các hộ dân hầu hết là đất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản không có đất thổ cư nên khi thu hồi đất để xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh không cần thiết lập và thực hiện dự án tái định cư. Trong đó chỉ có hộ bà Trần Thị Đ bị thu hồi đất ở, đủ điều kiện tái định cư và có nhu cầu về đất ở nên UBND huyện D đã thống nhất xét cấp cho hộ bà Đ (do ông Lê Văn Long đại diện) một suất tái định cư tại ấp Đ1, xã L, huyện D nhưng hộ bà Trần Thị Đ không đồng ý. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện D cũng đã có văn bản đồng ý cho các hộ dân bị thu hồi đất có nhu cầu được ưu tiên mua nên khi Trung tâm hành chính huyện D hình thành khu dân cư là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ bà Đ.

- Về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất, bà Trần Thị Đ yêu cầu hỗ trợ là 24 tháng (tính từ ngày 23/8/2016 đến khi có thông báo nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư ngày 01/6/2018).

Tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ có quy định “... Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; ...”.

Trường hợp đất của hộ bà Trần Thị Đ bị thu hồi không phải là đất nông nghiệp nên yêu cầu của bà Trần Thị Đ là không có cơ sở.

- Về yêu cầu tăng giá bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở.

Căn cứ khoản 3 Điều 1 của Quyết định 2630/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quyết định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Trung tâm hành chính huyện D thì giá đất nông thôn ngoài vị trí được áp giá 173.000 đồng/m². Đối với giá đất quy định tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh mà bà Đ khiếu nại không điều chỉnh cụ thể đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện D căn cứ Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh nêu trên để áp giá bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở là đúng quy định của pháp luật.

- Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Biên bản kiểm kê ngày 29/8/2016, Biên bản kiểm kê bổ sung ngày 18/8/2017, ông Lê Văn L và ông Lê Hữu N2 (con của bà Đ) đã ký tên xác nhận các tài sản được kiểm kê và Hội đồng bồi thường lập hồ sơ chi trả đầy đủ, đúng theo biên bản kiểm kê và biên bản kiểm kê bổ sung này. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất của bà Trần Thị Đ là không có cơ sở.

- Về hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Bà Trần Thị Đ yêu cầu hỗ trợ những trang thiết bị, dụng cụ nuôi tôm do không còn nuôi tôm nên bị thiệt hại nghiêm trọng.

Căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 15 Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh thì yêu cầu nêu trên của bà Trần Thị Đ không thuộc trường hợp hỗ trợ khác theo quy định.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ cũng như ý kiến tranh luận của Luật sư tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, bà Trần Thị Đ không phải chịu do bà Đ là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Đ; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 27/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 26/12/2016, Quyết định số 41/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 44/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017, Quyết định số 52/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện D về việc phê duyệt phương án bổ sung và điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Đ không phải chịu. **Hoàn lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003866 ngày 20/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.**

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh(1);
- VKSND tỉnh Trà Vinh(1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),13b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh